TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HNGĐ - ST
Ngày 05 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Hành**

Ông **Nguyễn Quốc Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N** - Sinh năm 1981 (Có mặt).
Cư trú tại: ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Chị **Ngô Thị Nh** - Sinh năm 1983 (Vắng mặt).
Cư trú tại: ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Ngô Thị Nh kết hôn vào năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn, đến ngày 13 tháng 03 năm 2009, anh chị mới đến Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay. Nay anh Nguyễn Văn N yêu cầu được ly hôn với Chị Ngô Thị Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh N và chị Nh có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Chín K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2007, hiện nay con đang sống với anh N. Khi ly hôn anh N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con cho đến khi thành niên, anh N không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N xác định trong quá trình chung sống anh và chị Nh làm ăn không thuận lợi nên không có tài sản chung.

Về nợ chung và nợ riêng: Anh N xác định không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận định của Tòa án về các vấn đề cần giải quyết của vụ án như sau:

[1] Tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn N và chị Ngô Thị Nh là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Ngô Thị Nh có địa ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Theo anh N trình bày anh và chị Nh kết hôn vào năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn, đến ngày 13 tháng 03 năm 2009, anh chị mới đến Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì anh Nguyễn Văn N có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh N đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên chị Ngô Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn N và chị Ngô Thị Nh được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Nh vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ngô Thị Nh. Việc chị Nh không đến phiên tòa để tham gia hòa giải và không đến Tòa án để tham gia tố tụng, khi Tòa án triệu tập để xét xử đến lần thứ hai hợp lệ. Điều này cho thấy chị Ngô Thị Nh không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình với anh Nguyễn Văn N, từ đó Tòa án nhận định quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị Nh đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn N đối với chị Ngô Thị Nh. Cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Ngô Thị Nh.

Về con chung: Anh N xác định vợ chồng có với nhau được 01 con chung tên Nguyễn Chín K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2007. Hiện hai con đang sống với anh N. Sau khi ly hôn anh N yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác cháu K hiện tại đang sống với anh N và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với cháu K của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu K trình bày nguyện vọng muốn được ở với cha, đây là ý chí tự nguyện của cháu K là con anh N và chị Nh nên Tòa án chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Chín K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2007 cho anh Võ Văn N tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh N xác định anh và chị Nh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này anh N và chị Nh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì anh N và chị Nh đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình anh Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 9, 15, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Ngô Thị Nh.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chín K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2007 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dạy cho đến khi thành niên. Chị Ngô Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh N xác định anh và chị Nh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Nh và anh N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Nh và anh N đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004316 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ngô Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luạt thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết